

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 27-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũ

2. Ông Nguyễn Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bảo Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 532/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

LÊ HOÀNG C, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Số xxx/xx, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị Thanh H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1932. Nơi cư trú: Số xxx/x, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Phạm Thị Hồng V, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: Số xxx/x, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Số xxx/x, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Số xxx/xx, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người làm chứng:

Đỗ Thế T, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Số xxx/x, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/4/2017, Lê Hoàng C điều khiển xe mô tô biển số 71H8-xxxx lưu thông trên đường liên Khu phố x và Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre (hướng từ đường N đến đường T); khi đến khu vực trụ điện 3a, Khu phố x, Phường x, thành phố B, C nghe có tiếng người gọi, nghĩ là gọi mình nên quay mặt về phía sau nhưng không thấy ai, vừa quay mặt lại thì phát hiện ông Nguyễn Văn N tay cầm ghế nhựa đi bộ từ lề phải qua lề trái (hướng xe C chạy), lúc này khoảng cách quá gần (02 mét) C xử lý không kịp nên xe mô tô biển số 71H8-xxxx va chạm vào chiếc ghế nhựa và người ông N làm ông N ngã xuống đường, xe mô tô biển số 71H8-xxxx tiếp tục lao về phía trước qua lề trái, va chạm vào hàng rào của hộ dân gần đó rồi ngã trái xuống đường. Ông N được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện R tiếp tục điều trị, đến 23 giờ 10 phút cùng ngày tử vong tại Bệnh viện R. Lê Hoàng C bị xây sát nhẹ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 20 phút ngày 04/4/2017 ghi nhận: Hiện trường bị xáo trộn một phần do công tác cấp cứu nạn nhân. Mặt đường bê tông rộng 04 mét. Chọn hướng từ đường N đến đường T làm hướng chuẩn; mép đường bên trái của hướng chuẩn làm lề chuẩn và trụ điện số 3a làm điểm mốc cố định.

- Xe mô tô 71H8-xxxx sau tai nạn ngã bên trái xuống đường, chảy xăng; C dựng đứng lên, đầu xe quay về cùng chiều hướng chuẩn. Tâm trục bánh xe trước đến lề chuẩn là 0,3 mét; tâm trục bánh xe sau đến lề chuẩn là 0,2 mét.

- Mặt đường có một vết máu không rõ hình, kích thước 0,3 mét x 0,1 mét; từ vết máu đến lề chuẩn là 2,7 mét, đến trục bánh sau xe mô tô 71H8-xxxx là 4,3 mét.

Biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 13 giờ 45 phút ngày 05/4/2017 ghi nhận đối với xe mô tô biển số 71H8-xxxx như sau: Gương chiếu hậu bên trái bị bể mất phần gương; phần tiếp giáp ốp bảo vệ đầu xe và mặt đồng hồ phía bên phải bị bung hở 01cm; mặt trước bên phải của rỏ xe bị thủng móp, biến dạng; về trước phía bên phải bị bể ngay phần ốc cố định với phuộc xe, bung hở khỏi vị trí ban đầu; phần đầu mỏ về trước có 02 vết nứt, vết thứ nhất dài 15cm, vết thứ hai dài 12cm; phần cổ xe bị cong lệch chiều hướng từ phải qua trái; bánh xe trước bị cong lệch chiều hướng từ trái qua phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 38/TT ngày 17/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn N chết do chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết tụ máu nội sọ.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 11/9/2017, Lê Hoàng C, Đỗ Thế T (người làm chứng) đã xác định vị trí như sau: Khoảng cách từ vị trí Lê Hoàng C nghe có tiếng người gọi (C quay mặt nhìn về phía sau) đến vị trí C nhìn lại phía trước là 14,75 mét. Khoảng cách từ vị trí C nhìn lại phía trước đến điểm va chạm với ông N

3,22 mét. Vị trí ông N bị va chạm cách lề chuẩn 2,04 mét.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71H8-xxxx, màu đen-xám, số máy xxxxxxxxx, số khung: xxxxxxxxx;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số xxxxxx;

- Giấy phép lái xe hạng A1 số xxxxxxxxxxxx do Sở Giao thông vận tải Bến Tre cấp cho Lê Hoàng C ngày 02/11/2016.

Ông Nguyễn Thanh B (Đại diện hợp pháp của bị hại) yêu cầu bồi thường số tiền mai táng phí của ông N là 105.500.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Lê Hoàng C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B nhưng chưa bồi thường.

Ngày 12/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830163006540 cho Lê Hoàng C.

Tại bản cáo trạng số: 19/KSĐT - TA ngày 16-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Hoàng C về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Hoàng C thừa nhận điều khiển xe mô tô biển số 71H8-xxxx tham gia giao thông, khi xe đang lưu thông thì bị cáo quay mặt nhìn về phía sau, khi vừa quay mặt lại nhìn về phía trước thì phát hiện ông Nguyễn Văn N đi bộ từ lề phải qua lề trái, do khoảng cách quá gần (khoảng 02 mét) xử lý không kịp nên xe mô tô biển số 71H8-xxxx va chạm vào ông N làm ông N ngã xuống đường, hậu quả ông N tử vong đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Thanh B phát biểu ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại về khoản tiền mai táng phí người bị hại với tổng số tiền 105.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh H phát biểu ý kiến: Bà với ông Nguyễn Trọng H kết hôn năm 1998 và sinh ra bị cáo C vào ngày 17/10/1998 âm lịch, lúc đó bên nội của bị cáo đã làm giấy khai sinh cho bị cáo C mang tên Nguyễn Lê C nhưng bà không biết ngày, tháng, năm sinh của bị cáo. Đến năm 2000 bà với ông Hiền ly thân và C sống chung với bà, do giận chồng nên bà nhờ mẹ của bà làm giấy khai sinh lại cho bị cáo C mang họ mẹ và đổi tên Nguyễn Lê C thành Lê Hoàng C, sinh ngày 17/10/1998, vì vậy Nguyễn Lê C hay Lê Hoàng C thì cũng là một người chính là bị cáo C. Bà H yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô biển số 71H8-xxxx mà bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông là do bà mua tại cửa hàng mua bán xe gắn máy 3 H2 vào ngày 05/02/2015 với số tiền 4.300.000 đồng, do giá trị xe không cao nên bà không đăng ký sang tên; bà H yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 71H8-xxxx và giấy đăng ký xe mô tô số

032452.

Người làm chứng Đỗ Thế T phát biểu ý kiến: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, anh nhìn thấy ông Nguyễn Văn N ngồi trên ghế tựa bằng nhựa trong lề lộ trước nhà anh Lê Thành N2 đối diện nhà ông N, vị trí anh cách ông N khoảng 12 – 13 mét, anh định mang 02 con gà đang nhốt trong bội vào nhà thì nghe có tiếng va chạm mạnh nên anh quay lưng lại thì thấy ông N bị té nằm ngửa trên mặt lộ bị chảy máu và bất tỉnh, anh nhìn thấy có một xe mô tô do một thanh niên điều khiển bị dính vào hàng rào nhà chị M liền kề cùng dãy với nhà ông N, anh cùng đưa ông N đi cấp cứu nhưng sau đó ông N tử vong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Hoàng C có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 71H8-xxxx lưu thông trên đường liên Khu phố x và Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre, do bị cáo quay mặt về phía sau không quan sát phía trước nên va chạm vào ông Nguyễn Văn N đang đi bộ qua đường, hậu quả làm ông N tử vong do chấn thương sọ não, hành vi của bị cáo Lê Hoàng C đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với người bị hại có 03 người con, trong đó có bà Nguyễn Thị Thu H3 là người nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Hoàng C theo cáo trạng số: 19/KSĐT - TA ngày 16-10-2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị cáo Lê Hoàng C 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830163006540. Trả lại cho bà Lê Thị Thanh H 01 xe mô tô biển số 71H8-xxxx, màu đen - xám, số máy FMH117765, số khung: UMA1117765 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 032452.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra xác định bị hại Nguyễn Văn N có 03 người con, trong đó bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1972, hiện đang định cư tại số xx Rue De Londres xxxxx Rillieux La Pape, Pháp, do vụ án có yếu tố người nước ngoài nên các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bến Tre điều tra, truy tố và xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật theo hướng dẫn tại Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có 02 lần đăng ký khai sinh. Lần 1: Đăng ký khai sinh vào ngày 26/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo mang họ tên Nguyễn Lê C, sinh ngày 05/12/1998 (BL 106). Lần 2: Đăng ký khai sinh vào ngày 27/10/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường x, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bến Tre, bị cáo mang họ tên Lê Hoàng C, sinh ngày 17/10/1998 (BL 103). Theo Công văn số: 04/KTTV ngày 07/9/2017 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bến Tre khu vực Nam bộ xác định: Người sinh vào ngày 17/10/1998 (âm lịch) thì tương ứng với ngày 05/12/1998 (dương lịch) (BL 111). Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh H là mẹ của bị cáo C cũng khẳng định rằng bên nội của bị cáo C đã đăng ký khai sinh lần đầu cho bị cáo C mang tên Nguyễn Lê C nhưng ngày, tháng, năm sinh của C thì bà không biết; đến năm 2000 thì bà nhờ mẹ của bà đi đăng ký khai sinh lại cho bị cáo C mang họ mẹ và đổi tên Nguyễn Lê C thành Lê Hoàng C, sinh ngày 17/10/1998, bà khẳng định Nguyễn Lê C hay Lê Hoàng C thì cũng là một người chính là bị cáo C. Theo lời khai của ông Nguyễn Trọng H trong quá trình điều tra khẳng định, vào năm 1998 ông đăng ký khai sinh cho C tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre mang họ tên Nguyễn Lê C, ông chỉ nhớ C sinh năm 1998 chứ không nhớ ngày, tháng sinh của C (BL 139). Kết hợp với các giấy tờ, tài liệu khác về nhân thân của bị cáo C có trong hồ sơ vụ án như: Giấy chứng minh nhân dân (BL 91), sổ hộ khẩu (BL 101), giấy phép lái xe (BL 116), danh chỉ bản (BL 94, 95), lý lịch bị can (BL 122) đều mang họ tên Lê Hoàng C, sinh ngày 17/10/1998. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có họ tên Lê Hoàng C, sinh ngày 17/10/1998 là có căn cứ pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án; phù hợp với biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2017, Lê Hoàng C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 71H8-xxxx lưu thông trên đường liên Khu phố x và Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre, C quay mặt về phía sau không quan sát phía trước nên va chạm vào ông Nguyễn Văn N đang đi bộ qua đường, làm ông N ngã xuống đường chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết tụ máu nội sọ dẫn đến tử vong. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông

đường bộ, điều khiển xe mô tô trong khu vực đông dân cư nhưng không chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, với ý thức, hành vi chấp hành Luật giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, nhận thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Hoàng C về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Xuất phát từ ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ nên khi tham gia giao thông bị cáo không tập trung quan sát phía trước, khi phát hiện người bị hại đi bộ qua đường thì khoảng cách quá gần không xử lý kịp đã để xe mô tô đụng vào người bị hại làm người bị hại tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cảnh mất mát, đau thương vô hạn cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được, gây mất trật tự an toàn giao thông ở địa phương, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý và áp dụng một hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 10.000.000 đồng nhưng do gia đình người bị hại đang trong thời gian lo đám tang nên từ chối nhận số tiền này, sau đó bị cáo vẫn có thiện chí bồi thường thiệt hại nên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 105.500.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường, do cha mẹ của bị cáo ly thân từ lúc bị cáo còn nhỏ, bị cáo chỉ sống chung với mẹ nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của cha, bị cáo mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Thanh B là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận với bị cáo về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông B khoản chi phí mai táng người bị hại với tổng số tiền 105.500.000 đồng, ngoài ra ông B không có yêu cầu gì khác. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và cần buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường số tiền này cho ông B là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 71H8-xxxx do bà Nguyễn Thị Kim K đứng tên trong giấy đăng ký mô tô, xe máy và được mua bán qua lại nhiều người, bà Lê Thị Thanh H đã mua chiếc xe này vào ngày 05/02/2015 tại cửa hàng 3 H2 (do ông Nguyễn Văn H2 – Chủ cửa hàng mua bán xe gắn máy 3 H2 ở Khu phố x, phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre) với giá 4.300.000 đồng có viết giấy biên nhận bán xe và kèm theo giấy đăng ký xe do bà Nguyễn Thị

Kim K đứng tên (BL 65, 75). Mặc dù bà H không đăng ký sang tên nhưng việc mua xe của bà là hợp pháp, vì vậy xác định hiện nay bà H là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 71H8-xxxx là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị cáo C 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830163006540 nên ghi nhận; cần trả lại cho bà Lê Thị Thanh H 01 xe mô tô biển số 71H8-xxxx, màu đen - xám, số máy FMH117765, số khung: UMA1117765 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 032452 theo yêu cầu của bà H là phù hợp.

[8] Đối với Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo; trả lại cho bà Lê Thị Thanh H 01 xe mô tô biển số 71H8-xxxx và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 032452 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Hoàng C bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh B là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 105.500.000 (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị cáo Lê Hoàng C 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số 830163006540.

Trả lại cho bà Lê Thị Thanh H:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 71H8-xxxx, màu đen - xám, số máy FMH117765, số khung: UMA1117765. Tình trạng xe: Xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 032452.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Hoàng C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.275.000 (Năm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

[6] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND Phường x – Tp. B (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông